

B/c Chủ tịch, các PCT
K/c Các Sở: Nội vụ, Tài chính, LĐTBXH, Ban Dân Tộc.

BAN DAN TỘC

UBND các huyện, TP, TP.
LĐVP, LĐĐN NC, C. Công Vx.
BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐẾN Số:
Ngày: 15/8/2019

Số: 1044/BNV-TL

Hà Nội, ngày 11 tháng 3 năm 2019

Chuyên: Chẩn

Lưu số sơ (đ):
Chánh Ban
Khai
Cai
Trưởng
Số hồ sơ số:

V/v. chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở các huyện nghèo và huyện thoát nghèo giai đoạn 2018 - 2020

VĂN PHÒNG UBND T. QUẢNG BÌNH
Kính gửi:
Số: 2289
Ngày: 14.3.2019

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Bộ Nội vụ đã có văn bản số 3682/BNV-TL ngày 06 tháng 8 năm 2018 (kèm theo) về chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở các huyện nghèo và huyện thoát nghèo giai đoạn 2018 - 2020 theo Quyết định số 275/QĐ-TTg ngày 07 tháng 3 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ. Đến nay, căn cứ ý kiến của một số cơ quan và địa phương; sau khi có ý kiến của Bộ Tài chính tại công văn số 11102/BTC-NSNN ngày 12 tháng 9 năm 2018 và công văn số 998/BTC-NSNN ngày 22 tháng 01 năm 2019, Bộ Tư pháp tại công văn số 309/BTP-PLDSKT ngày 25 tháng 01 năm 2019, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tại công văn số 142/LĐTBXH-VPQGGN ngày 09 tháng 01 năm 2019 và Ủy ban Dân tộc tại công văn số 11/UBDT-CSDT ngày 03 tháng 01 năm 2019, Bộ Nội vụ có ý kiến như sau:

1. Đối với cán bộ, công chức, viên chức và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác tại các xã thuộc huyện nghèo Nhóm 1 (huyện nghèo theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP) quy định tại Quyết định số 275/QĐ-TTg ngày 07 tháng 3 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các huyện nghèo và huyện thoát nghèo giai đoạn 2018 - 2020 thuộc đối tượng được hưởng chính sách quy định tại Nghị định số 116/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ về chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

2. Đối với cán bộ, công chức, viên chức và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác tại các huyện nghèo Nhóm 2 và Nhóm 3 (08 huyện thuộc 06 tỉnh được công nhận thoát nghèo) quy định tại Quyết định số 275/QĐ-TTg ngày 07 tháng 3 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ, gồm:

a) Cán bộ, công chức, viên chức và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác tại địa bàn đặc biệt khó khăn (các xã khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn) đã được phê duyệt tại Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016 - 2020, Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo giai đoạn 2016 - 2020 và các Quyết định sửa đổi, bổ sung (nếu có) tiếp tục được hưởng chính sách quy định tại Nghị định số 116/2010/NĐ-CP.

b) Cán bộ, công chức, viên chức và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác tại các xã không phải là xã khu vực III, thôn không thuộc diện đặc biệt khó khăn thuộc 08 huyện được công nhận thoát nghèo (Nhóm 3) tại Quyết định số 275/QĐ-TTg nêu trên thì được hưởng chính sách quy định tại Nghị định số 116/2010/NĐ-CP cho đến hết năm 2018.

3. Trường hợp các cơ quan, đơn vị đã thực hiện chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở các huyện nghèo và huyện thoát nghèo giai đoạn 2018 - 2020 theo Nghị định số 116/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ chưa đúng với hướng dẫn tại văn bản này, đề nghị báo cáo Bộ Tài chính về việc thu hồi kinh phí theo quy định của pháp luật.

4. Công văn này thay thế công văn số 3682/BNV-TL ngày 06 ngày 8 năm 2018 của Bộ Nội vụ.

Trên đây là ý kiến của Bộ Nội vụ, đề nghị các Bộ, cơ quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện./. *D*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Nguyễn Duy Thăng;
- Lưu: VT, Vụ TL (03).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Duy Thăng
Nguyễn Duy Thăng